

**TÒA ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HS-ST

Ngày 07-12-2022

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm N dân:

Ông Nguyễn Phước

Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân-Thư ký Tòa án N dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường-Kiểm sát viên.

Ngày 07-12-2022, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 155/2022/TLST-HS ngày 16-11-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2022/QXXST-HS ngày 22-11-2022 đối với bị cáo:

Lê Trọng N, sinh ngày 01-01-1986; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 07 đường L, Khóm 7, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Con ông Lê Hữu Đ (chết) và bà Thạch Thị L; Tiền án: 01 lần, vào ngày 23-9-2020, bị Tòa án N dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HS-ST đến ngày 12-3-2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng lần phạm tội này của bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Về N thân: bị cáo từng có 02 lần tiền án, lần thứ nhất vào ngày 07-6-2006, bị Tòa án N dân thị xã Sóc Trăng (nay là thành phố Sóc Trăng), tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2006/HSST và lần thứ hai, vào ngày 28-11-2006 bị Tòa

án N dân thị xã Sóc Trăng (*nay là thành phố Sóc Trăng*), tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2006/HSST, đến lần phạm tội của bị cáo đã được xóa án tích; Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 150/QĐ-TA ngày 26-9-2022 của Tòa án N dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tại Cơ sở Cai nghiện Ma túy tỉnh Sóc Trăng từ ngày 06-10-2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Tạ Kiên T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số 244 đường T, Khóm 5, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng N là người không có nghề nghiệp và nghiện ma túy. Vào khoảng 05 giờ ngày 18-8-2022, N đi vào khu vực bến xe Sóc Trăng tại Số 38 đường L, Khóm 7, Phường 3, thành phố S tìm gặp anh Tạ Kiên T để xin tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến bãi giữ xe mô tô của Bến xe Sóc Trăng, N thấy T đang nằm ngủ, N gọi anh T nhưng anh Tg không thức giấc, lúc này N thấy trên ghế nơi cạnh T đang nằm ngủ có một điện thoại di động, loại cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen nên N nảy sinh ý định lấy trộm. Với ý định đó, N mở cửa nhà xe đi vào chỗ anh T đang ngủ dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại của anh T bỏ vào túi quần. Sau khi lấy trộm được điện thoại, N đi đến đường N, Phường 9, thành phố S gặp người tên B (không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể) nhờ Long tìm ông Hải (không rõ họ tên và nơi cư trú cụ thể) bán điện thoại giùm thì B đồng ý. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, ông H mang theo điện thoại N trộm được đến gặp N thì N đồng ý bán điện thoại cho ông H số tiền là 1.700.000 đồng, số tiền có được bị cáo tiêu xài cá N và mua ma túy sử dụng hết. Đến 18 giờ 20 phút ngày 19-8-2022, N biết hành vi của bản thân không thể giấu được Cơ quan Công an nên đến Công an Phường 3, thành phố S đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐG ngày 26-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản-Ủy ban N dân thành phố S kết luận: 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại là 60%, với số tiền là 5.394.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKS-TPST ngày 16-11-2022 của Viện kiểm sát N dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Tạ Kiên T vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông T trong quá trình Điều tra thì ông T thừa nhận điện thoại di động của ông là do bị cáo chiếm đoạt. Nay ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại là ông Tạ Kiên T vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình Điều tra thì ông T đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Tạ Kiên Trung.

[3]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Lê Trọng N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do muốn có tiền tiêu xài cá N và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 05 giờ ngày 18-8-2022, bị cáo đi vào khu vực Bến xe S tại Số 38 đường L, Khóm 7, Phường 3, thành phố S để tìm anh Tạ Kiên T với mục đích xin tiền thì nhìn thấy T đang nằm ngủ, trên ghế nơi cạnh T đang nằm ngủ có để 01 điện thoại di động nhưng không có người xung quanh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của anh T. Sau đó, bị cáo mở cửa nhà xe đi đến chỗ anh T đang ngủ lén lút dùng tay lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát và đem điện thoại đi tiêu

thụ. Qua định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt được của bị hại có giá trị là 5.394.000 đồng. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình và quyết định mức hình phạt, cần xem xét đến N thân, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy,

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng là tái phạm. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Đối với người tên B và tên H là người mà bị cáo nhờ bán và mua điện thoại của bị cáo đã chiếm đoạt được của bị hại nhưng do không biết họ tên và nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên Cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Yêu cầu Cơ quan Điều tra-Công an thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Do bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Tạ Kiên T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp–Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc